

Số: 191 /QĐ-VKS-VP

Cần Thơ, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ điều chỉnh dự toán NSNN năm 2024
của các đơn vị dự toán trực thuộc VKSND TP Cần Thơ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP.CẦN THƠ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán NSNN năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán NSNN năm 2024 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ các Quyết định số 05/QĐ-VKS ngày 28/10/2024; số 06/QĐ-VKS ngày 06/11/2024; số 07/QĐ-VKS ngày 13/11/2024; số 08/QĐ-VKS ngày 15/11/2024; số 08a/QĐ-VKS ngày 15/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân TP Cần Thơ về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân TP.Cần Thơ (theo phụ lục và các quyết định đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các quận, huyện trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục 3-VKSTC;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VP, KT.
- Nh10b---



Nguyễn Đình Trung



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ

CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08a/QĐ-VKS ngày 15/11/2024 của Viện trưởng VKSND TP.Cần Thơ)

Mã chương : 004

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị cấp III	Biên chế	Mã ĐVQHNS	Tổng dự toán	Quản lý hành chính		
					Loại 340-341 (Vốn trong nước)	Trong đó	
						Tự chủ	Không tự chủ
1	VP VKSND TP.Cần Thơ	84	1053006	277.000	277.000	277.000	-
Cộng				277.000	277.000	277.000	-

Ghi chú: Cấp L2 hỗ trợ kinh phí cho đơn vị có xe ô tô chuyên dùng



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ

CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-VKS ngày 15/11/2024 của Viện trưởng VKSND TP.Cần Thơ)

Mã chương : 004

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị cấp III	Biên chế	Mã ĐVQHNS	Tổng dự toán	Quản lý hành chính		
					Loại 340-341 (Vốn trong nước)	Trong đó	
						Tự chủ	Không tự chủ
1	VP VKSND TP.Cần Thơ	84	1053006	229.200	229.200	84.000	145.200
Cộng				229.200	229.200	84.000	145.200

Ghi chú: Điều chỉnh lương do điều động và kinh phí trang phục



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ

PHỤ LỤC CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-VKS ngày 15/11/2024 của Viện trưởng VKSND TP.Cần Thơ)

Mã chương : 004

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị cấp III	Biên chế	Mã DVQHNS	Tổng dự toán	Quản lý hành chính		
					Loại 340-341 (Vốn trong nước)	Trong đó	
						Tự chủ	Không tự chủ
1	VP VKSND TP.Cần Thơ	84	1053006	- 23.000	- 23.000		- 23.000
2	VKSND Q. Ô Môn	13	1052323	- 3.500	- 3.500		- 3.500
3	VKSND H. Phong Điền	12	1047336	- 3.500	- 3.500		- 3.500
4	VKSND H. Vĩnh Thạnh	11	1047334	- 3.500	- 3.500		- 3.500
Cộng		120		- 33.500	- 33.500	-	- 33.500

Ghi chú: Điều chỉnh giảm kinh phí thuê Luật sư, trợ cấp nhân chứng./.



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ

PHỤ LỤC CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-VKS ngày 13/11/2024 của Viện trưởng VKSND TP.Cần Thơ)

Mã chương : 004

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị cấp III	Biên chế	Mã ĐVQHNS	Tổng dự toán	Quản lý hành chính		
					Loại 340-341 (Vốn trong nước)	Trong đó	
						Tự chủ	Không tự chủ
1	VP VKSND TP.Cần Thơ	84	1053006	178.000	178.000	178.000	
2	VKSND Q.Ninh Kiều	24	1047333	47.000	47.000	47.000	
3	VKSND Q. Cái Răng	15	1047338	31.000	31.000	31.000	
4	VKSND Q. Bình Thủy	14	1047340	29.000	29.000	29.000	
5	VKSND Q. Ô Môn	13	1052323	27.000	27.000	27.000	
6	VKSND Q. Ô Thốt Nốt	13	1052322	27.000	27.000	27.000	
7	VKSND H. Phong Điền	12	1047336	25.000	25.000	25.000	
8	VKSND H. Cờ Đỏ	11	1047337	23.000	23.000	23.000	
9	VKSND H. Thới Lai	11	1096996	23.000	23.000	23.000	
10	VKSND H. Vĩnh Thạnh	11	1047334	23.000	23.000	23.000	
Cộng		208		433.000	433.000	433.000	-

Ghi chú: Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên thực hiện Nghị quyết 119/NQ-CP



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ

PHỤ LỤC CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-VKS ngày 06/11/2024 của Viện trưởng VKSND TP.Cần Thơ)

Mã chương : 004

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị cấp III	Biên chế	Tổng dự toán	Quản lý hành chính		
				Loại 340-341 (Vốn trong nước)	Trong đó	
					Tự chủ	Không tự chủ
1	VP VKSND TP.Cần Thơ	84	- 40.000	- 40.000	- 40.000	
2	VKSND Q. Cái Răng	15	40.000	40.000	40.000	

Ghi chú: Bổ sung quỹ lương cho biên chế mới tuyển./.



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ

PHỤ LỤC CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-VKS ngày 28/10/2024 của Viện trưởng VKSND TP.Cần Thơ)

Mã chương : 004

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị cấp III	Biên chế	Tổng dự toán	Quản lý hành chính		
				Loại 340-341 (Vốn trong nước)	Trong đó	
					Tự chủ	Không tự chủ
1	VP VKSND TP.Cần Thơ	84	- 180.000	- 180.000	- 180.000	
2	VKSND Q.Ninh Kiều	24	60.000	60.000	60.000	
3	VKSND Q. Cái Răng	15	- 60.000	- 60.000	- 60.000	
4	VKSND Q. Bình Thủy	14	45.000	45.000	45.000	
5	VKSND Q. Ô Môn	13	40.000	40.000	40.000	
6	VKSND Q. Ô Thốt Nốt	13	80.000	80.000	80.000	
7	VKSND H. Phong Điền	12	45.000	45.000	45.000	
8	VKSND H. Cờ Đỏ	11	- 55.000	- 55.000	- 55.000	
9	VKSND H. Thới Lai	11	55.000	55.000	55.000	
10	VKSND H. Vĩnh Thạnh	11	- 30.000	- 30.000	- 30.000	
Cộng		208				

Ghi chú: Điều chỉnh quỹ tiền lương cuối năm do điều động, luân chuyển cán bộ, nâng lương thường xuyên, nâng ngạch, bổ nhiệm./.